

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH VỚI SẢN PHẨM, HÀNG HÓA KHÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN

TS NGUYỄN THỊ THU TRANG

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh City University of Economics and Finance
Email: trangntt3@uef.edu.vn

LÊ HOÀNG MINH HUY

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh City University of Economics and Finance
Email: huyllm24mel@uef.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết đánh giá tính khả thi của pháp luật hiện hành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; thu hồi sản phẩm, hàng hóa và bồi thường thiệt hại qua ba vụ việc thực tiễn: mì Hào Hào Acecook bị thu hồi tại EU (2021-2022); xúc xích Vietfoods bị cáo buộc chứa chất cấm (2016); và kẹo rau củ Kera vi phạm quy định về ghi nhãn (2024 - 2025). Với phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp, nhóm tác giả chỉ ra những bất cập của pháp luật và những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất những kiến nghị hoàn thiện quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chế định thu hồi sản phẩm và trách nhiệm sản phẩm; đưa ra giải pháp nhằm quản lý hiệu quả chất lượng hàng hóa, sản phẩm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Từ khóa: an toàn, bồi thường thiệt hại, người tiêu dùng, sản phẩm, thu hồi

Abstract

The article assesses the feasibility of regulations on product and goods quality; product and goods recall and compensation for damages through three practical cases: Hao Hao Acecook noodles recalled in the EU (2021-2022); Vietfoods sausages accused of containing banned substances (2016); and Kera vegetable candy violating labeling rules (2024 - 2025). Using the method of analysis and synthesis, the group of authors highlights the inadequacies of the law and the difficulties in the practical application. From there, the group of authors proposed recommendations to improve as well regulations on product and goods quality, product recall, and product liability; as solutions to effectively manage product and goods quality and protect consumer rights.

Keywords: safety, damages, consumer, product, recall

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.652>

Ngày nhận bài: 05/8/2025

Ngày duyệt đăng: 17/03/2026

1. Sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo an toàn

Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam năm 2023 (Luật BVQLNTD năm 2023), “sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật là sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn cho người tiêu dùng, có khả năng gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe, tài sản của người tiêu dùng nhưng chưa phát hiện được khuyết tật tại thời điểm sản phẩm, hàng hóa được cung cấp cho người tiêu dùng mặc dù sản phẩm, hàng hóa đó được sản xuất theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, bao gồm: sản phẩm, hàng hóa sản xuất hàng loạt có khuyết tật phát sinh từ thiết kế kỹ thuật; sản phẩm, hàng hóa đơn lẻ có khuyết tật phát sinh từ quá trình sản xuất, chế biến, vận chuyển, lưu giữ và sử dụng; sản phẩm, hàng hóa tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn trong quá trình sử dụng nhưng không có hướng dẫn, cảnh báo đầy đủ cho người tiêu dùng”.¹

Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa Việt Nam năm 2007 sửa đổi, bổ sung năm 2025 (Luật CLSPHH năm 2007 sửa đổi năm 2025) có cách tiếp cận khác, hàng hóa, sản phẩm có thể có rủi ro và rủi ro được phân theo mức độ khác nhau. “Rủi ro của sản phẩm, hàng hóa là

¹ Khoản 4, Điều 3 Luật BVQLNTD năm 2023.

khả năng xảy ra các sự kiện không mong muốn trong suốt quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu giữ, bảo quản và sử dụng sản phẩm, hàng hóa có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng, an toàn hoặc tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, từ đó tác động đến quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng, doanh nghiệp và các bên liên quan”.²

Tại Chỉ thị 85/374/EEC thông qua ngày 25/7/1985 của Hội đồng Liên minh châu Âu, một sản phẩm được coi là bị lỗi khi nó không bảo đảm mức độ an toàn mà một người có quyền được kỳ vọng, xét đến mọi hoàn cảnh liên quan, bao gồm: cách thức sản phẩm được trình bày; mục đích sử dụng mà một cách hợp lý có thể dự đoán rằng sản phẩm sẽ được sử dụng; và thời điểm sản phẩm được đưa vào lưu thông.³

Theo Luật của Australia, một sản phẩm được coi là có lỗi về an toàn nếu mức độ an toàn của nó thấp hơn mức mà người tiêu dùng nói chung có quyền kỳ vọng, căn cứ vào tất cả các hoàn cảnh liên quan, chẳng hạn như cách sản phẩm được tiếp thị, đóng gói, ghi nhãn, các hướng dẫn sử dụng và cảnh báo đi kèm, mục đích sử dụng hợp lý của sản phẩm, cũng như thời điểm sản phẩm được cung cấp.⁴

Cách tiếp cận khác nhau từ pháp luật Việt Nam và các quốc gia trên thế giới cho thấy sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn đều có những đặc điểm sau: (i) *Nguyên nhân*: sản phẩm không hoàn hảo do quá trình sản xuất, lưu thông, hướng dẫn sử dụng và cảnh báo hoặc thời điểm sản phẩm được cung cấp. (ii) *Hệ quả*: Không đảm bảo an toàn cho người sử dụng vì có khả năng gây thiệt hại cho người sử dụng. Vì vậy, chúng tôi rút ra khái niệm sản phẩm không an toàn như sau: “Sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn là những sản phẩm không đạt yêu cầu về tính an toàn, phát sinh từ các khiếm khuyết trong quá trình thiết kế, sản xuất, bảo quản, lưu thông, hướng dẫn sử dụng, cảnh báo, hoặc do thời điểm cung cấp không phù hợp, dẫn đến nguy cơ gây thiệt hại cho sức khỏe, tính mạng hoặc tài sản của người tiêu dùng”.

2. Các vụ việc liên quan sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn tại Việt Nam

2.1. Acecook Việt Nam bị thu hồi sản phẩm tại châu Âu (2021–2022)

Vào tháng 8/2021, Cơ quan An toàn thực phẩm Ireland (*Food Safety Authority of Ireland*, FSAI) đã phát hiện dư lượng ethylene oxide (EO) vượt mức cho phép trong một số lò mì ăn liền do Công ty Acecook Việt Nam sản xuất và xuất khẩu sang thị trường châu Âu.⁵ Sau thông báo từ Ireland, nhiều quốc gia trong Liên minh châu Âu (*European Union*, EU) như Pháp, Hà Lan cũng tiến hành kiểm tra và thu hồi các sản phẩm liên quan. Tại Pháp, việc thu hồi được thực hiện vào tháng 11/2021 đối với các lò hàng được xác định là có nguy cơ chứa chất EO.⁶ Hai sản phẩm chính bị ảnh hưởng bao gồm mì Hào Hào vị tôm chua cay và miến Good.⁷ Theo tiêu chuẩn của EU, chất EO bị cấm tuyệt đối trong thực phẩm vì là chất gây ung thư nhóm 1 theo phân loại của Tổ chức Y tế thế giới (*World Health Organization*, WHO).⁸ Sau khi có cảnh báo từ FSAI vào ngày 20/8/2021, các sản phẩm bị thu hồi tại các

2 Khoản 5, Điều 3 Luật CLSPHH năm 2007 sửa đổi năm 2025.

3 Council Directive 85/374/EEC on the approximation of the laws, regulations and administrative provisions of the Member States concerning liability for defective products, Art. 6 (1). *Official Journal* L 210, tr. 29–33.

4 Australian Competition and Consumer Commission, *Product safety – Manufacturer liability for goods with safety defects*. Trong *Product safety laws and liability*, 2025, <https://www.productsafety.gov.au/business/understand-product-safety-rules/product-safety-laws-and-liability>, truy cập ngày 03/7/2025.

5 Thu Hoài, Thi Hà, “Ireland recalls Vietnam’s Hao Hao noodles over food safety concerns”, *VCCI Uniting Entrepreneurs*, 2021.

6 The company is currently investigating, “Ireland recalls a range of Acecook Vietnam instant noodle products”, *Vietnam Insider*, 2021, <https://vietnaminsiders.com/ireland-recalls-recall-a-range-of-acecook-vietnam-instant-noodle-products-heres-why>, truy cập ngày 03/6/2025.

7 Bộ Công Thương, *Bộ Công Thương khẩn trương xác minh thông tin liên quan đến cảnh báo về sản phẩm mì Hào Hào và miến Good của Acecook*, 2021, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thong-bao/bo-cong-thuong-khan-truong-xac-minh-thong-tin-lien-quan-den-canh-bao-ve-san-pham-mi-hao-hao-va-mien-good-cua-acecook.html>, truy cập ngày 3/7/2025.

8 Art.18 Regulation (EC) No 396/2005 of the European Parliament and of the Council of 23 February 2005 on maximum residue levels of pesticides in or on food and feed of plant and animal origin and amending Council Directive 91/414/

điểm bán lẻ ở Ireland. Doanh nghiệp chủ động phối hợp với các cơ quan tại Pháp để thu hồi các lô hàng nghi ngờ trong tháng 11/2021.

Về phía Việt Nam, Bộ Công Thương Việt Nam yêu cầu Acecook Việt Nam báo cáo quy trình sản xuất và đánh giá mức độ ảnh hưởng, đồng thời tiến hành kiểm tra các sản phẩm đang lưu hành trên thị trường trong nước.⁹ Các cơ quan chức năng của EU và Việt Nam đã phối hợp thực hiện các thủ tục thu hồi, kiểm tra và giám sát trong suốt quá trình thu hồi. Doanh nghiệp cũng tăng cường minh bạch hóa quy trình sản xuất, bổ sung hệ thống kiểm tra dư lượng EO và làm việc chặt chẽ với các đối tác nhập khẩu. Sau gần 2 năm giám sát nghiêm ngặt, không phát hiện thêm sản phẩm có dư lượng EO, từ ngày 2/7/2024, EU chính thức bãi bỏ biện pháp kiểm tra bắt buộc tại cửa khẩu đối với các sản phẩm mì ăn liền của Việt Nam.¹⁰

Quá trình xử lý vụ việc cho thấy việc áp dụng quy định pháp luật về trách nhiệm thu hồi, yêu cầu giải trình và giám sát đối với việc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn tại Việt Nam là tương đối tốt. Cụ thể: (i) Về phía tổ chức kinh doanh, Acecook đã triển khai chính sách thu hồi tự nguyện, đồng thời thực hiện kiểm nghiệm lại và cam kết minh bạch thông tin; (ii) Về phía cơ quan quản lý, Bộ Công Thương đã yêu cầu doanh nghiệp báo cáo và kiểm tra chặt chẽ. (iii) Về phối hợp quốc tế, Việt Nam phối hợp với các cơ quan tại EU chặt chẽ. Điều này minh chứng rõ các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng và Việt Nam nói chung nỗ lực tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm theo thông lệ quốc tế.

2.2. Vụ xúc xích Vietfoods chứa chất phụ gia natri nitrat - “chất cấm”

Ngày 20/4/2016, Đội Quản lý thị trường số 14 thuộc Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội tiến hành kiểm tra kho đông lạnh của Công ty Hồng Anh tại quận Hoàng Mai, Hà Nội và tạm giữ khoảng 2,2 tấn xúc xích mang nhãn hiệu Vietfoods.¹¹ Cơ quan này nghi ngờ sản phẩm có chứa chất sodium nitrat INS 251, vốn bị cho là có khả năng gây ung thư và đã công khai với các báo rằng các mẫu xúc xích có chứa chất cấm gây nguy hiểm cho sức khỏe người tiêu dùng. Kết quả phân tích do Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia thực hiện cho thấy cả bốn mẫu xúc xích đều chứa Sodium Nitrat INS 251, với hàm lượng trong khoảng từ 89 đến 100 mg/kg.¹² Tuy nhiên, theo phụ lục I, danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm (Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012), Sodium Nitrat INS 251 là phụ gia bảo quản và giữ màu có ngưỡng cho phép tối đa là 35 mg/kg đối với pho mát ủ chín hoàn toàn (kể cả bề mặt). Thông tư số 27/2012/TT-BYT không quy định của về ngưỡng cho phép tối đa natri nitrate đối với thực phẩm từ thịt, trong đó có xúc xích.

Ủy ban Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (*Codex Alimentarius Commission*, CAC) đã xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế về thực phẩm, bao gồm quy định về phụ gia thực phẩm. Theo Tiêu chuẩn chung về phụ gia thực phẩm Codex (*Codex General Standard for Food Additives*, GSFA), natri nitrat (INS 251) là một phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong một số sản phẩm thịt chế biến nhằm mục đích bảo quản và ổn định màu sắc. Đối với các sản phẩm thịt đã qua chế biến nhiệt hoặc chưa qua chế biến nhiệt, CAC cho phép sử dụng natri nitrat với mức giới hạn tối đa lên đến 500 mg/kg, tính theo ion nitrat (NO_3^-).¹³

EEC.

⁹ Bộ Công thương, tddd (7), 2021.

¹⁰ VOV5, *European market reopens for Vietnamese instant noodles*, 2024, <https://vovworld.vn/current-affairs/european-market-reopens-for-vietnamese-instant-noodles-2140344.vov5>, truy cập ngày 3/7/2025.

¹¹ Minh Anh, “Khẩn trương xử lý vụ việc thu giữ 2,2 tấn xúc xích Vietfoods”, *Báo điện tử Chính phủ (Chuyên trang Thủ đô Hà Nội)*.

¹² Trần Lâm, Quang Hùng, “Xúc xích Vietfoods chứa chất gây ung thư”, *Sức khỏe và đời sống*, 2016, <https://suckhoedoisong.vn/xuc-xich-vietfoods-chua-chat-gay-ung-thu-169115904.htm>, truy cập ngày 3/7/2025.

¹³ Codex Alimentarius Commission (2016), *Discussion paper on the use of nitrates (INS 251, 252) and nitrites (INS 249, 250) (CX/FA 17/49/11)*. FAO/WHO Food Standards Programme, Codex Committee on Food Additives, (Forty-ninth Session, Macao SAR, China, 20–24 March 2017), tr. 16.

Rõ ràng, hàm lượng natri nitrate trong xúc xích Vietfoods không đảm bảo tiêu chuẩn của Việt Nam nhưng đạt chuẩn của Codex. Theo đó, đối với phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm không thuộc danh mục được phép sử dụng của Việt Nam; sản phẩm có chứa phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm không thuộc danh mục được phép sử dụng của Việt Nam nhưng thuộc danh mục theo quy định của Codex hoặc được phép sử dụng ở nước sản xuất, Cục An toàn thực phẩm sẽ xem xét để cho phép công bố sản phẩm.¹⁴ Cục An toàn thực phẩm đã ra công văn 3289/ATTP-KN ngày 23/5/2016 cho rằng, Natri Nitrat 251 không phải là chất cấm sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm và hàm lượng được phát hiện nằm trong mức cho phép nên không gây hại cho sức khỏe người tiêu dùng.¹⁵ Cùng ngày, Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội ra quyết định hủy biên bản xử phạt hành chính và trả lại toàn bộ lô hàng đã bị tạm giữ vì không đủ cơ sở để xác định có hành vi vi phạm pháp luật.

Qua vụ việc này cho thấy, (i) *Về cơ quan quản lý*: Cơ quan quản lý nhà nước cần cân trọng khi ra quyết định về sản phẩm không bảo đảm an toàn; xử phạt hoặc thu hồi sản phẩm, hàng hóa. (ii) *Về tính tương thích với tiêu chuẩn quốc tế*, cần rà soát và so sánh tiêu chuẩn chất lượng của Việt Nam với tiêu chuẩn quốc tế để đảm bảo tương thích. (iii) *Về thông tin tới người tiêu dùng*, thông tin tới người tiêu dùng về sản phẩm không bảo đảm an toàn cần có quy trình tránh gây “hoang mang” cho người tiêu dùng; ảnh hưởng tới uy tín và gây thiệt hại vật chất cho tổ chức, cá nhân kinh doanh.

2.3. Vụ việc kẹo Kera vi phạm quy định về ghi nhãn (2024 - 2025)

Cuối năm 2024, Công ty Cổ phần Tập đoàn Chị Em Rọt (CER Group), có trụ sở tại TP. Thủ Đức, đưa ra thị trường sản phẩm kẹo rau củ Kera (*Supergreens Gummies*), được sản xuất tại Công ty TNHH Asia Life tại tỉnh Đắk Lắk. Thông qua mạng xã hội, sản phẩm được quảng cáo với nội dung “một viên thay một đĩa rau” và có sự tham gia của nhiều KOLs (*key opinion leader*, người có tầm ảnh hưởng chính) như Quang Linh Vlogs, Hằng Du Mục) và Hoa hậu Thùy Tiên.¹⁶ Các nội dung quảng cáo thu hút sự chú ý của người tiêu dùng nhưng cũng phát sinh “ngại vấn” về chất lượng của sản phẩm so với nội dung quảng cáo. Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia đã phát hiện, sản phẩm kẹo Kera có chứa sorbitol - một chất tạo ngọt với hàm lượng 33,4g/100g nhưng không ghi trên nhãn sản phẩm theo quy định.¹⁷ Trước sai phạm này, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định: (i) *Hành vi vi phạm*: Thực hiện không đầy đủ về theo dõi nhiệt độ, độ ẩm đối với nguyên liệu, sản phẩm tại khu vực chứa đựng, kho bảo quản; Cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc đối tượng bắt buộc thiết lập và áp dụng hệ thống phân tích nguy cơ và kiểm soát điểm tới hạn đã có thiết lập nhưng không áp dụng đầy đủ trong thực tế; Sản xuất sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm không phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố; Buôn bán, lưu thông sản phẩm thực phẩm thêm chất phụ gia so với tiêu chuẩn đã công bố. (ii) *Hình thức xử lý*: Phạt 224 triệu đồng; đình chỉ toàn bộ hoạt động sản xuất thực phẩm trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nhận được quyết định; thu hồi và tiêu hủy 4.080 sản phẩm do không phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố.

Sở An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh có quyết định: (i) *Hành vi vi phạm*: sản xuất, vận chuyển, lưu giữ, buôn bán hàng hóa có nhãn không đúng theo quy định; kiểm nghiệm

14 Khoản 2, Điều 8 Thông tư 19/2012/TTBYT về hướng dẫn việc công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm

15 Trí Dũng, “Thù tướng “vào cuộc” vụ Viet Foods”, *Tạp chí Kinh tế và dự báo online*, 2016, <https://kinhhtevadubao.vn/thu-tuong-vao-cuoc-vu-viet-foods-10304.html>, truy cập ngày 03/07/2025.

16 Nguyễn Đức Mừng, “Công ty Chị Em Rọt và Asia life sản xuất kẹo Kera bằng những nguyên vật liệu gì?”, *Công an nhân dân online*, 2024.

17 T.N, “Kiểm nghiệm kẹo rau củ Kera: Phát hiện chất tạo ngọt nhưng không ghi trên nhãn”, *Công an Tp. Hồ Chí Minh*, 2025, https://congan.com.vn/doi-song/suc-khoe/kiem-nghiem-keo-rau-cu-ke-ra-phat-hien-chat-tao-ngot-nhung-khong-ghi-tren-nhan_175438.html?utm_source=chatgpt.com, truy cập ngày 07/07/2025.

sản phẩm có chứa sorbitol nhưng không thể hiện trên nhãn sản phẩm theo quy định; sản xuất, buôn bán, lưu thông thực phẩm trên thị trường có giá trị dinh dưỡng không phù hợp so với thông tin đã được tổ chức kinh doanh tự công bố. (ii) *Hình thức xử lý*: buộc thu hồi hàng hóa và buộc ghi nhãn hàng hóa đúng quy định; buộc thu hồi và tiêu hủy nhãn hàng hóa vi phạm; buộc hủy hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng hàng hóa; buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm; buộc thu hồi bản tự công bố sản phẩm.

Bên cạnh đó, nhiều cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã tiến hành xác minh, điều tra và ra quyết định khác nhau từ Bộ Công Thương, Bộ Công an, Cục phát thanh và truyền hình. Qua vụ việc này cho thấy: (i) *Về cơ quan quản lý*: xử lý một vụ việc liên quan tới sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn sẽ do nhiều cơ quan có thẩm quyền tham gia. Các cơ quan phối hợp với nhau để giải quyết vụ việc. (ii) *Về tổ chức, cá nhân kinh doanh*: có trách nhiệm thu hồi sản phẩm, hàng hóa và hoàn trả tiền cho người tiêu dùng; tiêu hủy sản phẩm, hàng hóa; ghi nhãn hàng hóa đúng quy định và cung cấp thông tin đúng tính năng, công dụng của sản phẩm, hàng hóa. (iii) *Về trách nhiệm pháp lý*: tổ chức, cá nhân kinh doanh gánh chịu trách nhiệm pháp lý về hành chính, dân sự và hình sự. Trong đó, trách nhiệm hình sự được áp dụng nếu liên quan tới tội phạm “sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm” và “lừa dối khách hàng” (Điều 193 và 198 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3. Giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao trách nhiệm của chủ thể kinh doanh đối với sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn

3.1. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Qua vụ việc xúc xích Vietfoods và mì, miến Acecook nêu trên, về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa có một số bất cập và vướng mắc sau:

3.1.1. Khác biệt giữa tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam và quốc tế

Nếu tiêu chuẩn của Việt Nam khác so với tiêu chuẩn quốc tế, sản phẩm, hàng hóa trong nước có thể gặp “khó khăn” như trường hợp của xúc xích Vietfoods khi đạt tiêu chuẩn quốc tế nhưng không đạt tiêu chuẩn Việt Nam. Điều này dẫn đến tổ chức, cá nhân kinh doanh có thể phải thực hiện trách nhiệm đối với hàng hóa, sản phẩm không bảo đảm an toàn như thu hồi sản phẩm, bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm.

3.1.2. Trách nhiệm của cơ quan quản lý về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Cơ quan quản lý gặp khó khăn trong việc áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam hay tiêu chuẩn quốc tế để đánh giá về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Việc vận dụng tiêu chuẩn khác nhau sẽ dẫn đến việc truy cứu trách nhiệm đối với chủ thể kinh doanh là khác nhau. Điều đó có thể dẫn đến thiệt hại cho chủ thể kinh doanh nếu vận dụng tiêu chuẩn không phù hợp. Các cơ quan quản lý khác nhau có thể vận dụng tiêu chuẩn khác nhau khiến tổ chức, cá nhân kinh doanh gặp khó khăn trong quá trình thực hiện quyết định của cơ quan.

3.1.3. Thủ tục công bố thông tin về sản phẩm, hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng

Công bố thông tin sản phẩm, hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng – sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn sẽ ảnh hưởng tới chủ thể kinh doanh. Tuy vậy, thông tin này sẽ tác động rất lớn tới người tiêu dùng và có thể gây “hoang mang”.

Từ vướng mắc, bất cập nêu trên, chúng tôi đề xuất những giải pháp, kiến nghị sau:

Thứ nhất, tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam nên quy định tương đương và hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế để: *Một là*, hàng hóa sản phẩm Việt Nam phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và dễ dàng tiếp cận thị trường quốc tế. *Hai là*, sản phẩm, hàng hóa được lưu thông trên lãnh thổ Việt Nam có tiêu chuẩn chất lượng tương đương với tiêu chuẩn chất lượng quốc tế sẽ là những sản phẩm, hàng hóa có chất lượng đảm bảo an toàn nên người tiêu dùng được bảo vệ

tốt về sức khỏe, tính mạng và tài sản. *Ba là*, cơ quan quản lý nhà nước dễ dàng trong việc vận dụng tiêu chuẩn chất lượng để quản lý về sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam.

Thứ hai, trường hợp tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam thấp hơn hoặc không tương đương với tiêu chuẩn quốc tế thì ưu tiên áp dụng tiêu chuẩn quốc tế. Nếu tiêu chuẩn Việt Nam cao hơn tiêu chuẩn quốc tế thì ưu tiên áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam. Nguyên tắc này sẽ giúp chủ thể kinh doanh cũng như cơ quan quản lý nhà nước dễ dàng vận dụng.

Thứ ba, thống nhất cơ quan có thẩm quyền công bố thông tin sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng sau khi tiếp nhận thông tin từ các cơ quan khác nhau là Ủy ban Tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc gia, trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. Quy định này giúp thông tin công bố chính thức, chính xác nhằm bảo vệ chủ thể kinh doanh đồng thời tránh người tiêu dùng “hoang mang” như vụ Vietfoods.

3.2. Trách nhiệm thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn

Từ vụ việc mỳ và miến của Acecook không bảo đảm an toàn bị thu hồi ở châu Âu và kẹo Kera bị thu hồi ở Việt Nam cho thấy một số những vướng mắc, bất cập sau:

3.2.1. *Khác biệt giữa quy định của Liên minh châu Âu khác so với quy định của Việt Nam về nguyên nhân và thủ tục thu hồi.*

Về nguyên nhân thu hồi: Theo pháp luật EU, sản phẩm thu hồi là sản phẩm nguy hiểm. Trong đó, sản phẩm nguy hiểm là bất kỳ sản phẩm nào trong điều kiện sử dụng bình thường có nguy cơ đối với sự an toàn và sức khỏe của con người.¹⁸ Khác với EU, sản phẩm có khuyết tật là sản phẩm phải thu hồi. Theo đó, sản phẩm khuyết tật gồm: nhóm A là sản phẩm có khả năng gây thiệt hại cho sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng; nhóm B là sản phẩm có khả năng gây thiệt hại cho tài sản của người tiêu dùng.¹⁹

Về chủ thể ra quyết định thu hồi: Tại EU, thủ tục thu hồi được đưa ra bởi Cơ quan giám sát thị trường (*Market Surveillance Authorities*, MSA). Tại Việt Nam, tùy vào trường hợp sản phẩm khuyết tật loại A hoặc B, cơ quan ra quyết định thu hồi là khác nhau theo quy định tại Điều 17, 18 Nghị định số 55/2024/NĐ-CP về hướng dẫn một số điều của Luật BVQLNTD.

Về thông báo thu hồi: Theo pháp luật EU, thông báo gồm tất cả thông tin nhận dạng sản phẩm có liên quan; mối nguy hiểm của sản phẩm và nguyên nhân; hướng dẫn đơn giản về những việc cần làm; biện pháp khắc phục; chi tiết liên hệ.²⁰ Theo pháp luật Việt Nam, thông báo gồm tất cả thông tin mô tả sản phẩm, hàng hóa phải thu hồi; lý do thu hồi sản phẩm, hàng hóa và cảnh báo nguy cơ thiệt hại do khuyết tật của sản phẩm, hàng hóa gây ra; thời gian, địa điểm, phương thức thu hồi sản phẩm, hàng hóa; thời gian, phương thức khắc phục khuyết tật của sản phẩm, hàng hóa; nội dung khác có liên quan (nếu có).²¹ Tuy vậy, trong thông báo không có hướng dẫn người tiêu dùng nên thực hiện hành động nào để tránh thiệt hại xảy ra.

Về sau thông báo thu hồi: Tại EU, cơ quan có thẩm quyền của quốc gia thành viên phải xác định được rủi ro thông qua đánh giá rủi ro theo hướng dẫn đánh giá rủi ro của EU²² và thông báo tới hệ thống trao đổi thông tin nhanh của EU (*Rapid Exchange of Information System - RAPEX*)²³; nhà điều hành kinh tế thực hiện việc thu hồi sản phẩm đã bán trên thị trường ở tất cả các quốc gia EU; cá nhân, tổ chức kinh doanh và MSA các nước tiếp tục truyền thông tới người tiêu dùng về sản phẩm thu hồi. Tại Việt Nam, cá nhân, tổ chức kinh doanh thu hồi và xử lý sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật; thực hiện các biện pháp cần thiết

18 European Commission, *Recall process from A to Z: Guidance for economic operators and market surveillance authorities*, 2021, tr. 3.

19 Khoản 4, Điều 3 và khoản 1, Điều 33 Luật BVQLNTD năm 2023.

20 European Commission Recall, *tdtd*, tr. 20-21

21 Khoản 4, Điều 33 Luật BVQLNTD năm 2023.

22 European Commission, *tdtd*, tr.13

23 Đánh giá rủi ro đối với sản phẩm theo hướng dẫn tại Commission Implementing Decision (EU) 2019/417 of 8 November 2018 laying down guidelines for the management of the European Union Rapid Information System ‘RAPEX’ established under Article 12 of Directive 2001/95/EC on general product safety and its notification system.

để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; báo cáo cơ quan quản lý nhà nước trước và sau khi thực hiện việc thu hồi; thực hiện việc thu hồi đúng nội dung đã báo cáo, thông báo và chịu các chi phí phát sinh trong quá trình thu hồi; Kịp thời tiến hành mọi biện pháp cần thiết để ngừng việc cung cấp và thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật trên thị trường.²⁴

3.2.2. Thu hồi sản phẩm, hàng hóa là thực phẩm

Đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất hoặc nhập khẩu sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm có ít nhất một trong các chỉ tiêu an toàn thực phẩm không phù hợp với mức quy định tại quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định của pháp luật tương ứng hoặc mức công bố thì bị thu hồi.²⁵ Tuy vậy, sản phẩm, hàng hóa thuộc trường hợp tự công bố (như kẹo Kera) không phải là sản phẩm khuyết tật được quy định tại khoản 4, Điều 3 Luật BVQLNTD năm 2023. Theo đó, tình tự thủ tục thu hồi đối với sản phẩm, hàng hóa loại này chưa được quy định rõ ràng như thu hồi sản phẩm khuyết tật trong Luật BVQLNTD. Điều này khiến cho chủ thể kinh doanh gặp khó khăn trong việc tiến hành thủ tục thu hồi và cơ quan quản lý nhà nước gặp khó khăn trong việc giám sát thu hồi.

Từ những vướng mắc, bất cập nêu trên về thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn, tác giả đề xuất một số giải pháp, kiến nghị sau:

Thứ nhất, thống nhất khái niệm sản phẩm, hàng hóa phải thu hồi: Rõ ràng, sản phẩm phải thu hồi theo quan điểm của EU rộng hơn so với sản phẩm “khuyết tật” theo pháp luật Việt Nam. Vì vậy, sản phẩm, hàng hóa phải thu hồi là những sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản của người tiêu dùng. Khái niệm này tương đồng với khái niệm sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn như đã rút ra ở mục 1 bài viết này.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về thủ tục thu hồi sản phẩm: (i) *Thống nhất thủ tục thu hồi sản phẩm, hàng hóa:* Tất cả sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn đều được thu hồi theo quy định của Luật BVQLNTD; (ii) *Bổ sung thủ tục đánh giá rủi ro:* Mặc dù đánh giá rủi ro của sản phẩm, hàng hóa đối với người tiêu dùng là vấn đề phức tạp và khó tìm hiểu trong các tài liệu luật nhưng phân tích rủi ro có vai trò đặc biệt quan trọng trong chính sách tổng thể.²⁶ Thủ tục thu hồi sản phẩm, hàng hóa cần có giai đoạn đánh giá rủi ro vì: đánh giá rủi ro là cơ sở đưa ra quyết định về cách sử dụng các nguồn lực sao cho mang lại lợi ích xã hội cao nhất²⁷; đánh giá rủi ro là cơ sở để đưa ra các quyết định quản lý sản phẩm một cách phù hợp và nhất quán²⁸; đánh giá rủi ro tác động tới nhận thức rủi ro của người tiêu dùng²⁹. (iii) *Bổ sung nội dung thông báo thu hồi:* hướng dẫn người tiêu dùng nên thực hiện hành động phù hợp để tránh thiệt hại và mục đích thu hồi hàng hóa khuyết tật để sửa chữa hoặc thay thế hoặc hoàn lại tiền. (iv) *Bổ sung quy định về thông báo thu hồi ở nước ngoài:* bổ sung quy định về thông báo thu hồi tới các quốc gia có sản phẩm, hàng hóa được bán trên thị trường. Bởi vì, toàn cầu hóa diễn ra nên hình thành các chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu.³⁰ Các công ty cần thông báo và có thể quy trách nhiệm cho các chủ thể liên quan thì họ có thể tránh hoặc giảm thiểu chi phí gián tiếp của việc thu hồi.³¹

24 Khoản 1, Điều 32 và khoản 2a, Điều 33 Luật BVQLNTD năm 2023.

25 Khoản 3a, 6a Điều 20 Nghị định 115/2018/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

26 Jukka Ruohonen, “A review of product safety regulations in the European Union”, *Int Cybersec Law Rev*, 2022, Vol. 03(2), tr. 345–366, <https://doi.org/10.1365/s43439-022-00057-8>

27 Jeremy D. Fraiberg, Michael J. Trebilcock, “Risk Regulation: Technocratic and Democratic Tools for Regulatory Reform”, *McGill Law Journal / Revue de droit de McGill*, 1998, Vol. 43(4), tr. 857.

28 Dirk van Aken, “Assessing risks – challenges posed by the European general product safety directive”, *Injury Control and Safety Promotion*, 2002, Vol. 09(3), tr. 151, <http://dx.doi.org/10.1076/icsp.9.3.151.8706>

29 Joshua L. Hunte, Martin Neil, Norman E. Fenton, “A causal Bayesian network approach for consumer product safety and risk assessment”, *Journal of Safety Research*, 2022, Vol. 80, tr. 198, <https://doi.org/10.1016/j.jsr.2021.12.003>

30 Lyles, Marjorie A., Barbara B. Flynn, and Mark T. Frohlich, “All supply chains don't flow through: understanding supply chain issues in product recalls”, *Management and Organization Review*, 2008, Vol. 4(2), tr. 167–182.

31 Manpreet Hora, Hari Bapuji, Aleda V. Roth, “Safety hazard and time to recall: The role of recall strategy, product defect type, and supply chain player in the US toy industry”, *Journal of Operations Management*, Vol. 29, 2011, tr. 775, <https://doi.org/10.1016/j.jom.2011.06.006>

3.3. Bồi thường thiệt hại do sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn

Trong ba vụ việc nêu trên không có thông tin cụ thể về bồi thường thiệt hại do sản phẩm, hàng hóa gây ra cho người tiêu dùng. Tuy vậy, trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật hiện hành có một số bất cập sau đây:

3.3.1. Thiếu thống nhất trong việc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Theo quy định của Luật BVQLNTD năm 2023, “tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật do mình cung cấp gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người tiêu dùng, kể cả khi tổ chức, cá nhân đó không biết hoặc không có lỗi trong việc phát sinh khuyết tật, trừ trường hợp quy định tại Điều 35 của Luật này”³². Với quy định này, trách nhiệm bồi thường thiệt hại được xây dựng dựa trên lý thuyết trách nhiệm nghiêm ngặt.³³ Nghĩa là, việc chứng minh lỗi của cá nhân, tổ chức kinh doanh là không bắt buộc.

Trong khi đó, Luật CLSPHH năm 2007 sửa đổi năm 2025 xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại dựa vào lý thuyết trách nhiệm bất cẩn. Theo đó, “tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu phải bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân bán hàng hoặc người tiêu dùng khi hàng hóa gây thiệt hại do lỗi của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 62 của Luật này”.³⁴ Với quy định này thì người tiêu dùng phải chứng minh tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu có “lỗi” thì mới truy cứu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Thêm vào đó, ngay tại Luật BVQLNTD năm 2023 cũng không thống nhất về lý thuyết áp dụng để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Cá nhân, tổ chức kinh doanh có nghĩa vụ chứng minh mình không có lỗi gây ra thiệt hại theo quy định của pháp luật.³⁵ Với quy định này, xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại dựa vào lý thuyết trách nhiệm bất cẩn.

3.3.2. Thiếu thống nhất quy định về chủ thể gánh chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Theo quy định của Luật BVQLNTD năm 2023, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bồi thường thiệt hại gồm: tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm, hàng hóa; tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa; tổ chức, cá nhân gắn tên thương mại lên sản phẩm, hàng hóa hoặc sử dụng nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại khác cho phép nhận biết đó là tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa; tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động trung gian thương mại đối với sản phẩm, hàng hóa; tổ chức, cá nhân trực tiếp cung cấp sản phẩm, hàng hóa cho người tiêu dùng; Tổ chức, cá nhân khác chịu trách nhiệm về sản phẩm, hàng hóa theo quy định khác của pháp luật có liên quan.³⁶ Trong khi đó, Luật CLSPHH năm 2007 sửa đổi năm 2025 quy định về chủ thể có trách nhiệm bồi thường thiệt hại khá hạn chế gồm: tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, bán hàng.³⁷ Chính sự thiếu thống nhất này khiến người tiêu dùng khó khăn trong việc xác định chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Từ những vướng mắc, bất cập nêu trên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, chúng tôi đề xuất kiến nghị, giải pháp như sau:

Thứ nhất, thống nhất áp dụng lý thuyết trách nhiệm nghiêm ngặt trong xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Để bảo vệ tốt cho người tiêu dùng, pháp luật Việt Nam nên thống nhất vận dụng lý thuyết trách nhiệm nghiêm ngặt trong quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

32 Điều 34 Luật BVQLNTD năm 2023.

33 Lý thuyết trách nhiệm nghiêm ngặt: không cần chứng minh yếu tố “lỗi” khi truy cứu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Theo đó, nguyên đơn chỉ cần chứng minh: (i) Sản phẩm, hoạt động có khuyết tật/không an toàn; (ii) Thiệt hại thực tế; (iii) Mối quan hệ nhân quả. Xem: Rylands v. Fletcher, L.R. 3 H.L. 330 (1868); Restatement (Second) of Torts §520 (American Law Institute, 1977).

34 Khoản 1, Điều 61 Luật CLSPHH năm 2007 sửa đổi năm 2025.

35 Khoản 2 Điều 69 Luật BVQLNTD năm 2023.

36 Khoản 2, Điều 34 Luật BVQLNTD năm 2023.

37 Điều 61 Luật CLSPHH năm 2007 sửa đổi năm 2025.

Theo đó, bỏ căn cứ xác định “lỗi” của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Vì vậy, chúng tôi kiến nghị sửa Điều 61 Luật CLSPHH năm 2007 sửa đổi năm 2025 giống với quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật BVQLNTD năm 2023. Ngoài ra, bỏ quy định chứng minh lỗi trong tại khoản 2, Điều 69 Luật BVQLNTD năm 2023.

Thứ hai, mở rộng chủ thể gánh chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 61 Luật CLSPHH năm 2007 sửa đổi năm 2025 cần mở rộng để tương đồng với Luật BVQLNTD năm 2023. Theo đó, chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại gồm: tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm, hàng hóa; tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa; tổ chức, cá nhân gắn tên thương mại lên sản phẩm, hàng hóa hoặc sử dụng nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại khác cho phép nhận biết đó là tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa; tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động trung gian thương mại đối với sản phẩm, hàng hóa; tổ chức, cá nhân trực tiếp cung cấp sản phẩm, hàng hóa cho người tiêu dùng; tổ chức, cá nhân khác chịu trách nhiệm về sản phẩm, hàng hóa theo quy định khác của pháp luật. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Công Thương, *Bộ Công Thương khẩn trương xác minh thông tin liên quan đến cảnh báo về sản phẩm mì Hảo Hảo và miến Good của Acecook*, 2021 [trans: Ministry of Industry and Trade, The Ministry of industry and trade urgently verifies information related to warnings about Acecook’s Hao Hao noodles and Good vermicelli products, 2021]
- [2] European Commission, Recall process from A to Z: Guidance for economic operators and market surveillance authorities, 2021
- [3] Trí Dũng, “Thủ tướng “vào cuộc” vụ Viet Foods”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo online*, 2016 [trans: Trí Dũng, “Prime Minister ‘steps in’ on the Viet Foods case,” Economic and Forecast Magazine Online, 2016]
- [4] Jeremy D. Fraiberg, Michael J. Trebilcock, “Risk regulation: Technocratic and democratic tools for regulatory reform”, *McGill Law Journal / Revue de droit de McGill*, Vol. 43(4), 1998
- [5] Thu Hoai, Thi Ha, “Ireland recalls Vietnam’s Hao Hao noodles over food safety concerns”, *VCCI Uniting Entrepreneurs*, 2021
- [6] Manpreet Hora, Hari Bapuji, Aleda V. Roth, “Safety hazard and time to recall: The role of recall strategy, product defect type, and supply chain player in the US toy industry”, *Journal of Operations Management*, Vol. 29, 2011, <https://doi.org/10.1016/j.jom.2011.06.006>
- [7] Joshua L. Hunte, Martin Neil, Norman E. Fenton, “A causal Bayesian network approach for consumer product safety and risk assessment”, *Journal of Safety Research*, 2022, Vol. 80, <https://doi.org/10.1016/j.jsr.2021.12.003>
- [8] Edward J. Kionka, *Torts (5th ed.)*, West Academic Publishing, 2013
- [9] Trần Lâm, Quang Hùng, “Xúc xích Vietfoods chứa chất gây ung thư”, *Sức khỏe và Đời sống*, 2016 [trans: Tran Lam, Quang Hung, “Vietfoods sausages contain carcinogenic substances,” *Suc Khoe va Doi Song (Health and Life)*, 2016]
- [10] Lyles, Marjorie A., Barbara B. Flynn, and Mark T. Frohlich, “All supply chains don’t flow through: understanding supply chain issues in product recalls”, *Management and Organization Review*, Vol. 4(2), 2008
- [11] Jukka Ruohonen, “A review of product safety regulations in the European Union”, *Int Cybersec Law Rev*, Vol. 03(2), 2022, <https://doi.org/10.1365/s43439-022-00057-8>
- [12] Dirk van Aken, “Assessing risks – challenges posed by the European general product safety directive”, *Injury Control and Safety Promotion*, Vol. 09(3), 2002, <http://dx.doi.org/10.1076/icsp.9.3.151.8706>